

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	673	145	136	127	132	133
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	673	145	136	127	132	133
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	673	145	136	127	132	133
1	Tốt	510	107	101	95	98	109
	(tỷ lệ so với tổng số)	75,9%	73,8%	74,3%	74,8%	74,2%	81,9%
2	Đạt	163	38	35	32	34	24
	(tỷ lệ so với tổng số)	24,1%	26,2%	25,7%	21,2%	25,6%	18,1%
3	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	673	145	136	127	132	133
	Hoàn thành xuất sắc	119	34	40	22	8	15
	(tỷ lệ so với tổng số)	17,7%	23,5%	29,4%	17,3%	6,1%	12,3%
1	Hoàn thành tốt	86	15	4	16	28	23
	(tỷ lệ so với tổng số)	12,8%	10,3%	2,9%	12,6%	21,2%	17,3%
2	Hoàn thành	464	92	92	89	96	95
	(tỷ lệ so với tổng số)	68,9%	63,4%	67,7%	70,1%	72,7%	71,1%
3	Chưa hoàn thành	4	4	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,6%	2,8%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	673	145	136	127	132	133
1	Lên lớp	669	141	136	127	132	133
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,4%	97,2%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó:	205	49	44	38	36	38
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	30,2%	33,8%	32,4%	29,9%	27,3%	28,6%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,000%	0,00%	0,00%
2	Rèn luyện trong hè	4	4	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,6%	2,8%	0%	0%	0%	0%

Ngày 15 Tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG





Đỗ Thị Hiền

